

Số: 116/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 34, xã SM, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, khu 34, xã SM, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐP, xã NT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N1 và chị Hoàng Thị H1 .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh N1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Huy H2, sinh ngày 08/4/2013 và cháu Nguyễn Minh Tr1, sinh ngày 03/6/2015; chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tùng L1, sinh ngày 02/8/2017. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh N1 , chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh N1 và chị H1 đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh N1 phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh N1 đã nộp theo Biên lai thu số 0001606 ngày 16 năm 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B . Hoàn trả anh N1 150.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên. Xác nhận anh N1 đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã SM , thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Đình Hưng